

Bản án số: 133/2025/HSST
Ngày: 29/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Hiền V**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trần Vũ V**

2. Bà Hoàng Thị Bích D

- Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Thị Hồng L** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên toà: **Ông Trần Hoàng Đ** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Quang T**; Năm sinh 1976; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: *B-F* Tập thể n** m** b*** đ** r*** đ***, tổ ** phường T, quận T, thành phố H; Chỗ ở: không xác định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên bố: Trương Quang H, đã chết; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị É, sinh năm 1939; Danh chỉ bản số 0** lập ngày 19/01/2025 tại Công an quận H, thành phố H

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 14/4/2000, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân. Trương Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 31/7/2000, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xét xử y án sơ thẩm (án đã xóa).

- Ngày 06/03/2002, Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (án đã xóa)

- Ngày 27/02/2006, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 tháng (án đã xóa)

- Ngày 29/9/2007, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù của bản án ngày 27/02/2006 do Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xét xử là 32 tháng (án đã xóa)

- Ngày 27/4/2012, Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử 54 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (án đã xóa)

Bắt quả tang: 13/01/2025; Tạm giữ: 14/01/2025; Tạm giam: 20/01/2025

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

Chị Võ Thị Hằng N, sinh năm 2000; Địa chỉ: xóm V, xã T, huyện C, tỉnh H.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 13/01/2025, Trương Quang T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ mang BKS: **B*-***** đi trên tuyến phố Đ** L*, phường Đ, quận H, thành phố H. Khi đang dừng xe tại khu vực đèn đỏ trước số nhà 1** Đ** L*, phường Đ, quận H, thành phố H, T phát hiện thấy chị Võ Thị Hằng N ngồi sau xe máy BKS: **AC – ***** dừng phía trước có đeo 01 chiếc balo. Tại vị trí túi bên trái balo của chị N có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T điều khiển xe áp sát phía sau bên trái chị N, dùng tay trái lấy chiếc điện thoại của chị N. Lúc này chị N cảm nhận có người đụng vào balo của mình từ phía sau nên quay lại thì phát hiện T đang lấy điện thoại của mình. Chị N giật lại được điện thoại từ tay T và hô lên “Trộm, trộm”. Thấy mình bị phát hiện, T điều khiển xe bỏ chạy theo hướng Đ** L* - P** V***, phường Đ, quận H, thành phố H. Khi đi đến khu vực đầu ngõ 1** Đ** L*, phường Đ thì bị Tổ công tác Công an phường Đ đang làm nhiệm vụ phối hợp cùng quần chúng nhân dân bắt giữ.

Tạm giữ của Trương Quang T:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ mang BKS: **B-***.**, số máy JF46E4133500, số khung RLHJF4606DY272657.

Người bị hại là chị Võ Thị Hằng N bàn giao cho Cơ quan điều tra:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen 64 GB có số Imei 1: 3572710910****, Imei 2: 35727109089**** đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 13 ngày 12/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng cho kết quả: “...01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen 64 GB có số Imei 1: 3572710910****, Imei 2: 35727109089**** đã qua sử dụng và 01 ốp màu trắng của điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, có gắn 05 hình con vật bằng nhựa đã qua sử dụng có giá trị 5.010.000 đồng...”

Tại Cơ quan điều tra, Trương Quang T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Khi thực hiện hành vi trộm cắp, T thực hiện một mình, không có ai khác cùng thực hiện. T không hứa hẹn trước tiêu thụ tài sản cho ai. Khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị người bị hại phát hiện, chống trả, lấy lại được tài sản nên T đã bỏ chạy. Khi tới trước khu vực ngõ 1** Đ** L* thì bị lực lượng Công an cùng người dân bắt giữ. Lời khai của T là phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, người bị hại là chị Võ Thị Hằng N trình bày chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen đã qua sử dụng là tài sản của chị N. Chị N mua chiếc điện thoại vào năm 2019. Do tài sản đã được thu hồi nên chị N không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc điện thoại trên cho chị N. Chị N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trương Quang T.

Về nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ mang BKS: **B-***.**, T khai nhận đây là chiếc xe T mượn của một người bạn xã hội là chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1985, trú tại thôn *, N** K**, B, B, H). Tại Cơ quan điều tra, chị L trình bày chị mua chiếc xe trên vào năm 2013. Khoảng tháng 01/2025, anh T là bạn xã hội của chị có mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng chiếc xe để trộm cắp tài sản, chị L không biết, không liên quan. Chị L có giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đăng ký xe mang tên chị L. Xác minh phương tiện giao thông đường bộ, tàng thư căn cước xác định chiếc xe trên được đăng ký chính chủ tên chị L, không phải tang vật trong vụ án khác. Tại bản kết luận trưng cầu giám định số 1*** ngày 11/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội cho kết quả “...số máy JF46E4133***, số khung RLHJF4606DY272*** của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đeo BKS: 90B1-49*** là số nguyên thủy...”. Ngày 08/4/2025, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị L. Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKSHBT-HS ngày 28/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và gia đình bị có có bố mẹ là người có công với cách mạng để áp dụng khoản 1 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ ** đến ** tháng tù. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 13/01/2025, tại khu vực đèn đỏ trước số nhà 1** phố Đ** L*, phường Đ, quận H, thành phố H, Trương Quang T có hành vi trộm cắp của chị Võ Thị Hằng N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen kèm ốp điện thoại đã qua sử dụng trị giá 5.010.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng để đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng nhân thân bị cáo có 05 tiền án đã được xóa án tích, điều này thể hiện bị cáo đã được cơ quan nhà nước giáo dục

nhều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức án nghiêm khắc với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng do đó có thể xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

+ Khoản 1 điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Điều 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: bị cáo **Trương Quang T **** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

3. Án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ